

Bản án số: **29/2018/HS- ST**
Ngày 25/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toàn

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:* Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 11/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến D; **giới tính:** Nam; **sinh năm** 1991, tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; **nơi cư trú:** thôn T, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; **nghe nghiệp:** Làm ruộng; **trình độ học vấn:** 08/12; **dân tộc:** Kinh; **quốc tịch:** Việt Nam; **tôn giáo:** không; **con ông Nguyễn Xuân T- sinh năm** 1948, **con bà Trần Thị Đ - sinh năm** 1949 ; **anh, chị em ruột:** Có 06 người, bị cáo là con thứ năm; **có vợ là:** Doãn Thị C, **sinh năm** 1988; **con:** chưa có; **Tiền án, tiền sự:** không.

- **Nhân thân:**

+ Bản án số 87/HSST ngày 31/10/2011 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Tiến D 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 6.020.000đồng (*sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Ngày 04/8/2012, D đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án số 80/HSST ngày 22/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Tiến D 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 1.620.000đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Ngày 23/10/2013, D đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt*).

2. Họ và tên: Vũ Đức T; **giới tính:** Nam; **sinh năm** 1985, tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; **nơi cư trú:** thôn M, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Vũ Minh T - sinh năm 1957, con bà Trần Thị T - sinh năm 1957; anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1979; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án:

Bản án số 30/HSST ngày 27/3/2015 của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Vũ Đức T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 4.620.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Ra trại ngày 15/11/2016, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Đức T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt*).

3. Họ và tên: Lương Văn P; giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lương Văn M- sinh năm 1964, con bà Trần Thị Đ - sinh năm 1964; anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Tiêu Thị L, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án:

Bản án số 35/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lương Văn P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc 81.480.000đồng. Ngày 28/9/2017 chấp hành xong thời gian thử thách, phần dân sự chấp hành xong ngày 15/12/2016;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (*có mặt*).

* *Người bị hại*: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1973; trú tại: thôn V, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: chị Tiêu Thị L, sinh năm 1983; trú tại: thôn K, xã Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2018, sau khi đã quan sát thấy nhà anh Lưu Văn C quản lý tài sản sơ hở nên D gọi điện rủ T đến nhà anh C để trộm cắp. Khi gọi điện, D bảo T gọi thêm người đi cùng, T đồng ý và gọi điện rủ Lương Văn P đi cùng, P đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-..... của D đi xuống nhà anh C trước để quan sát, còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

22B2.... của T đến ngã 3 đường đi Đông Thọ để chờ P. Khoảng 30 phút sau, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-....., xe của chị Tiêu Thị L (vợ P) đến chỗ T. Sau đó, theo chỉ dẫn của D, T và P đi đến nhà anh C. Sau khi quan sát, thấy không có người trông coi, D trèo tường vào để trộm cắp tài sản. Cùng thời điểm đó T và P đến nên D bảo đợi ở ngoài, khi nào lấy trộm được tài sản thì sẽ gọi điện thoại sau. Thấy D nói vậy, T và P điều khiển xe đến khu vực đường liên xã Sơn Nam đi xã Đại Phú ngồi ăn đêm chờ D. Sau khi trèo vào sân nhà anh C, D lấy 01 chiếc tô vít trong hộp đựng đồ của nhà anh C để tháo dàn loa đài và âm ly. Sau đó một mình vận chuyển ra ngoài đường bê tông số tài sản đã trộm cắp được gồm: 02 chiếc loa thùng, nhãn hiệu JBLSRX 715; 01 bàn MIXER NANO MAX EQ – 1206FX; 01 cục đẩy công suất, nhãn hiệu GHS GS – 7200; 01 cục đẩy công suất, nhãn hiệu YAMAHA P7000S; 01 van cơ, nhãn hiệu GD Gutin KM – 5FX; 01 đầu thu Micro, nhãn hiệu Shure UGX9; 01 đầu thu Micro, nhãn hiệu VASE – 35; 01 máy nâng tiếng, nhãn hiệu IDOL’S IP-100; 01 đầu MD – 8212, nhãn hiệu MIMAX.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, D gọi điện cho T và P đến nhà anh C để chờ tài sản vừa trộm cắp được. Khi P và T đến, D và T tiếp tục trèo tường vào sân nhà anh C để cùng khiêng 01 máy phát điện chạy xăng, nhãn hiệu JIALIBOSS JL2500A ra ngoài. Sau đó D chở dàn loa và các thiết bị âm thanh; T chở máy phát điện; P chở đôi loa thùng. Trên đường đi D, T, P thỏa thuận chia tài sản, cùng thống nhất ai chở tài sản gì thì lấy tài sản đó, sau đó cả ba mang tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 94/TB-HĐĐGTSTTHS ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 02 chiếc loa thùng, nhãn hiệu JBLSRX 715; 01 bàn MIXER NANO MAX EQ – 1206FX; 01 cục đẩy công suất, nhãn hiệu GHS GS – 7200; 01 cục đẩy công suất, nhãn hiệu YAMAHA P7000S; 01 van cơ, nhãn hiệu GD Gutin KM – 5FX; 01 đầu thu Micro, nhãn hiệu Shure UGX9; 01 đầu thu Micro, nhãn hiệu VASE – 35; 01 máy nâng tiếng, nhãn hiệu IDOL’S IP-100; 01 đầu MD – 8212, nhãn hiệu MIMAX và 01 máy phát điện chạy xăng, nhãn hiệu JIALIBOSS JL2500A, tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 30.720.000 đồng (*Ba mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 13/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương ban hành cáo trạng số 20/CT- VKSSD truy tố đối với Nguyễn Tiến D, Vũ Đức T, Lương Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Đức T, Lương Văn P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tiến D từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; đoạn 1 điểm h, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Đức T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; đoạn 1 điểm h, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Văn P từ 24 đến 30 tháng tù.

Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Tiến D, Lương Văn P kể từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/3/2018). Thời hạn phạt tù của bị cáo Vũ Đức T kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị Tiêu Thị L 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2-..... Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại Lưu Văn C: người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh C trình bày: anh đã nhận lại đầy đủ tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp. Anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Tiêu Thị L trình bày: chị là vợ của bị cáo Phương, xe mô tô biển kiểm soát 22B2- cơ quan điều tra đã thu giữ là của chị. Khi bị cáo P lấy đi chị không biết P mang xe đi để trộm cắp nên đề nghị HĐXX trả lại cho chị chiếc xe để làm phương tiện đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Đức T, Lương Văn P đều khai nhận đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lưu Văn C. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội khác như: biên bản sự việc lập ngày 10/01/2018; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản xác minh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/01/2018 tại thôn V, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Đức T, Lương Văn P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Lưu Văn C. Tài sản các bị cáo đã trộm cắp gồm: 02 chiếc loa thùng, nhãn hiệu JBLSRX 715; 01 bàn MIXER NANO MAX EQ – 1206FX; 01 cục đẩy công suất, nhãn hiệu GHS GS – 7200; 01 cục đẩy công suất, nhãn hiệu YAMAHA P7000S; 01 van cơ, nhãn hiệu GD Gutin KM – 5FX; 01 đầu thu Micro, nhãn hiệu Shure UGX9; 01 đầu thu Micro, nhãn hiệu VASE – 35; 01 máy nâng tiếng, nhãn hiệu IDOL’S IP-100; 01 đầu MD – 8212, nhãn hiệu MIMAX và 01 máy phát điện chạy xăng, nhãn hiệu JIALIBOSS JL2500A. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 30.720.000 đồng (*Ba mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*). Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX nhận định: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, lợi dụng hoàn cảnh đêm tối, khu vực vắng người qua lại, chủ tài sản sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ, mục đích vụ lợi. Trong vụ án này, bị cáo D và bị cáo T là người đóng vai trò chính, khởi xướng, rủ rê bị cáo P và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Bị cáo P tuy không trực tiếp tham gia lấy tài sản nhưng đã thực hiện hành vi giúp sức vận chuyển tài sản trộm cắp cùng với các bị cáo khác.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, HĐXX nhận định: Bị cáo D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể là trước khi phạm tội bị cáo đã từng 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi phạm tội cùng tính chất. Bị cáo T và bị cáo P đều bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng. Cụ thể tại Bản án số 30/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt bị cáo Vũ Đức T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là: 4.620.000đ), bị cáo T chấp hành án xong ngày 15/11/2016. Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc là 81.480.000đ), bị cáo P chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 28/9/2017. Mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo đều chưa đủ điều kiện xóa án tích theo quy định của pháp luật. Vì vậy các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại đoạn 1, điểm h, điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, điều 51 BLHS; bị cáo D và bị cáo P được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Cụ thể: quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D có bố đã được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong chiến dịch đắp đê năm 1983; bị cáo Phương có ông nội được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

[5] Về hướng xử lý: hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, đều đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội phạm khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện các bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Vì vậy cần xét xử một mức án tù nghiêm khắc, trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đặc biệt là vai trò mức độ thực hiện hành vi cần xét xử bị cáo D và bị cáo T hình phạt cao hơn so với bị cáo P là phù hợp.

[6] Đối với hành vi chị Tiêu Thị L cho bị cáo P mượn xe nhưng không biết là bị cáo sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lưu Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: vật chứng là tài sản do các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên HĐXX không xem xét. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2- của chị Tiêu Thị L, HĐXX nhận định do chị L không biết bị cáo P lấy xe sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Tiêu Thị L theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 22B1- của bị cáo D và xe mô tô biển kiểm soát 22B2-..... của bị cáo T là phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống hàng ngày của các bị cáo, không sử dụng duy nhất vào mục đích trộm cắp. Hiện xe của bị cáo T đang bị thu giữ trong một vụ án khác, xe của bị cáo D đã bán cho ai không xác định được, vì vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Đức T, Lương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*** Về hình phạt:**

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/3/2018)

2. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; đoạn 1 điểm h, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức T 02 (hai) năm tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo P tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/3/2018)

*** Về vật chứng:** căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho chị Tiêu Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh bạc đen, biển số 22B2 - 048.14; số máy G3D4E378815, số khung RLCUG0610GY361105.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương)

*** Về án phí:** căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: các bị cáo Nguyễn Tiến D, Vũ Đức T, Lương Văn P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Tiền án phí của bị cáo Nguyễn Tiến D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ bị cáo đã nộp tại biên lai thu số 0000127; tiền án phí của bị cáo Lương Văn P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ bị cáo đã nộp tại biên lai thu số 0000129 cùng ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương

*** Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/5/2018). Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND các xã Phúc Ứng, Đông Thọ, huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đội Cấn, tp Tuyên Quang.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Cảnh - Nguyễn Thị Thu Thủy

Nguyễn Văn Toàn

